

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN KIM LONG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN KIM LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KIM LONG PRODUCING AND AGRICULTURAL PRODUCTS COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KIM LONG PRO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 1301073042

3. Ngày thành lập: 09/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 85, tờ bản đồ số 08, tổ 7, ấp Phú Bình, Xã Phú Mỹ, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 0917737909

Fax:

Email: alan_ctg@yahoo.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ lâm sản và động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620(Chính)
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
3.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
4.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
5.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
6.	Trồng cây hàng năm khác	0119
7.	Trồng cây ăn quả	0121
8.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
9.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
10.	Trồng cây lâu năm khác	0129
11.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
12.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
13.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
14.	Chăn nuôi gia cầm (trừ nuôi chim yến)	0146
15.	Chăn nuôi khác (trừ nuôi chim yến)	0149
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
17.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (trừ nuôi chim yến)	0162

18.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
19.	Khai thác thủy sản biển	0311
20.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
21.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
22.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
23.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
24.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
25.	Sản xuất cà phê	1077
26.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
27.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
29.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
30.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
31.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
32.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
33.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
34.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
35.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
40.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
41.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
42.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
43.	Bán buôn thực phẩm	4632
44.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
48.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Cơ sở lưu trú khác	5590
52.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
53.	Đại lý du lịch	7911

54.	Điều hành tua du lịch	7912
55.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc	8730
56.	Hoạt động chăm sóc tập trung khác	8790
57.	Hoạt động trợ giúp xã hội không tập trung khác	8890
58.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
59.	Hoạt động thư viện và lưu trữ	9101
60.	Hoạt động bảo tồn, bảo tàng	9102
61.	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103
62.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
63.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề (trừ kinh doanh dịch vụ tổ chức đánh bạc, gá bạc trái phép dưới mọi hình thức và kinh doanh các loại đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	9321
64.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ kinh doanh dịch vụ tổ chức đánh bạc, gá bạc trái phép dưới mọi hình thức và kinh doanh các loại đồ chơi, trò chơi nguy hiểm, đồ chơi, trò chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự an toàn xã hội)	9329
65.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
66.	Ghi chú: Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN MINH TUẤN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 20/06/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 321099123

Ngày cấp: 22/07/2013

Nơi cấp: Công an Bến Tre

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 151, tổ 2, ấp Ông Thung, Xã Thạnh Ngãi, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 151, tổ 2, ấp Ông Thung, Xã Thạnh Ngãi, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MINH TUẤN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *20/06/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *321099123*

Ngày cấp: *22/07/2013*

Nơi cấp: *Công an Bến Tre*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *151, tổ 2, ấp Ông Thung, Xã Thạnh Ngãi, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *151, tổ 2, ấp Ông Thung, Xã Thạnh Ngãi, Huyện Mỏ Cày Bắc, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre*